

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTS VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KTS VIETNAM TRADE AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KTS VN JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107987910

**3. Ngày thành lập:** 07/09/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 10, ngõ 131 Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944 779 196

Fax:

Email: [phambuikhoai@gmail.com](mailto:phambuikhoai@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                             | 4771     |
| 2.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; | 8559     |
| 3.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tư vấn giáo dục;<br>- Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.<br>- Dịch vụ kiểm tra giáo dục,<br>- Dịch vụ tư vấn du học;                                                                                                                                                                              | 8560     |
| 4.  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                                                                                                                                                                                   | 7810     |

|     |                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 5.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4741        |
| 6.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                     | 4742        |
| 7.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4752        |
| 8.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                       | 4759        |
| 9.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                       | 4772        |
| 10. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                           | 4651        |
| 11. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                   | 8552        |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới                                                                                                                                                                       | 4610        |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;                                                                                                                          | 4649        |
| 14. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                          | 8532        |
| 15. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                 | 8551        |
| 16. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết:<br>- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước<br>- Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài<br>- Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; | 7830(Chính) |
| 17. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                           | 4931        |
| 18. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                  | 4512        |
| 19. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản;                                                                                                                 | 6820        |
| 20. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                              | 4932        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM BÙI KHOÁI     | Thôn 2, Xã Vũ Đoài, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 300.000    | 3.000.000.000         | 50,000    | 151702750                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                      | Tổng số           | 300.000    | 3.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN TRƯỜNG SINH | Thôn 2, Xã Vũ Đoài, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 150.000    | 1.500.000.000         | 25,000    | 034083006539                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                      | Tổng số           | 150.000    | 1.500.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
| 3   | LÊ ĐỨC THÀNH       | Thôn 2, Xã Vũ Đoài, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 150.000    | 1.500.000.000         | 25,000    | 034089004089                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                      | Tổng số           | 150.000    | 1.500.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM BÙI KHOÁI

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 06/07/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151702750

Ngày cấp: 27/02/2004

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, Xã Vũ Đoài, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 10, ngõ 131, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội